

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 296/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Xuân V, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn Th, thị trấn Th, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Bà Dương Thị Thanh Th, sinh năm 1983; địa chỉ: số 30 đường Tr, tổ 49, phường Kh, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Xuân V và bà Dương Thị Thanh Th kết hôn với nhau vào năm 2018 (số 01/2018 ngày 03 tháng 01 năm 2018), đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Th, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng đến tháng 7 năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại và vợ chồng không còn sống chung với nhau. Ông V và bà Th sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông V và bà Th đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân V và bà Dương Thị Thanh Th là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Ông V và bà Th xác nhận có một con chung tên Nguyễn Xuân V, sinh ngày 06/9/2017. Ly hôn, ông V và bà Th thỏa thuận với nhau về việc người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như sau: Bà Dương Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông V tự nguyện cấp

dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 11 năm 2019.

Xét thấy, sự thỏa thuận giữa ông V và bà Th là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận nuôi con chung của ông V và bà Th.

[3] *Về tài sản chung*: Ông V và bà Th xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung*: Ông V và bà Th xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Xuân V và bà Dương Thị Thanh Th.

- *Về con chung*: Bà Dương Thị Thanh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Xuân V, sinh ngày 06/9/2017. Ông Nguyễn Xuân V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10 hàng tháng, kể từ tháng 11 năm 2019.

Các bên đương sự có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- *Về tài sản chung*: Không có.

- *Về nợ chung*: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) ông Nguyễn Xuân V và bà Dương Thị Thanh Th phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông V và bà Th đã nộp tại biên lai thu số 0000723 ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông V và bà Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND tt Th, huyện. N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Hằng